

HANS CHRISTIAN ANDERSEN TRÊN ĐẤT VIỆT

NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH

Có một điều rất lạ và như ngẫu nhiên là đất nước Việt Nam cách xa Đan Mạch hàng dặm, song những truyện kể của Andersen lại thật gần gũi với nhân dân Việt Nam từ lên già. Đã từ lâu người Việt Nam đọc truyện kể của nhà văn Đan Mạch hết sức say à cứ tưởng như đang đọc truyện cổ tích của chính dân tộc mình.

Phải chăng đó chính là sự rung cảm lan truyền bởi các truyện kể ấy đã tạo nên niềm g phấn bay bổng cùng niềm hy vọng đẹp đẽ cho bạn đọc Việt Nam. Đúng như vậy, g phải là nhà kiến trúc sư Đan Mạch nổi tiếng Bertó Thorvalsen đã xây nhịp cầu đá hoa cương, mà là H. Andersen, nhà nghệ sĩ tài hoa đã xây dựng nên nhịp cầu báy sắc bằng ngôn ngữ kỳ diệu của trái tim mình, tỏa sáng vào trái tim người rng đồng.

Cái ánh sáng ấy tựa như tiếng hót du dương của chim họa mi xứ Bắc Âu vang vọng cứ sờ của những người Việt Nam đang đấu tranh bảo vệ tở quốc mình.

"*Chú lính chì dũng cảm*", "*Bầy chim thiên nga*". . . đã xuất hiện trên đất nước này từ 1926 ⁽¹⁾ và hình như họ đã cùng nhiều lớp trai gái đất Việt băng mình qua lửa đạn, bao chặng đường gian khổ, hào hùng để giành lấy ấm no, tự do, hạnh phúc.

Điều nổi bật là những truyện kể Andersen đã thể hiện một cách nên thơ những khát cháy bỏng về cuộc sống công bằng trong lao động của muôn triệu người trên hành trong đó có người Việt Nam đang hăm hở háo hức hướng tới một ngày mai tươi

Xin phép được kể với các bạn một câu chuyện sau đây về tác động của truyện rnsen trên đất Việt Nam. Có một cậu bé năm tuổi, hiếu động, đang học mẫu giáo, bé hay cảm, thường khó ngủ. Tối tối, mẹ cháu đọc truyện cho cháu nghe với hy vọng *già bán cát*" sẽ ném vào mặt nó một cái gì đó, có tác dụng gây cho trẻ những giấc mơ Nhưng kết quả ngược lại, bé càng khó ngủ. Sau khi nghe kể xong, bé không chịu tắt rong phòng. Bỏ mẹ cháu đành lớn tiếng quát mắng cho đến lúc bà cháu phải can . Thấy bà vào, bé cầu cứu: "Con sợ đêm lắm, bà ạ!".

Tại sao ?

Vì con toàn nằm mê thấy những giấc mơ xấu và quý còn phun nước vào mặt con < Bởi lẽ thỉnh thoảng bé cũng nói dối mẹ, nhất là khi bé lười đánh răng > Và bé

bảo bà:

- Bà ơi, bà có dù hoa trong tủ, bà có giương lên được không ?

- Có chứ, bà nó trả lời.

- Thế thì bà giương lên và treo đầu giường để con mơ những giấc mơ đẹp. Bà phải chiều theo ý nó.

Quả nhiên, sau đó bé ngủ yên. Như thế đấy các bạn ạ, cái ranh giới về "mặc cảm lỗi" giữa trẻ con và người lớn cũng khá mỏng manh, có khi thật khó phân biệt truyện của Andersen.

Hơn nữa lại có một sự gặp gỡ kỳ diệu giữa truyện "*chiếc bật lửa*" Đan Mạch truyện "*Chiếc bật lửa thần*" Việt Nam. Anh lính Đan Mạch từ chiến trận trở về đang vào cảnh túng thiếu, lại gặp được mù phù thủy bày cho phép lạ trở nên giàu có. Còn Mồ côi đất Việt đói nghèo cũng gặp được gã thầy mo trao cho phép lạ đi tìm vàng. Cả hai truyện ấy đều có chung một câu hỏi: "Mày có cần tiền không?".

Nếu truyện Đan Mạch có ba con chó lạ, một chiếc bật lửa thần, một em bé cùng ông vua độc ác. . . thì truyện dân gian Việt Nam cũng có hai con chó đá, một bật lửa thần, một em bé và một ông vua tàn bạo. Điều khác nhau là ngôi bút Andersen được lãng mạn hóa một cách nên thơ, hiện đại hơn. Anh lính Bắc Âu vừa có tiền lại nhờ được chó nàng công chúa về tình tự ba đêm liền. Kết quả là sau khi mấy con chó đá cắn chết vua hoàng hậu, anh được nhân dân suy tôn lên làm vua và cưới nàng công chúa làm vợ. Anh chàng Mồ côi phương đông lại tỏ thái độ dứt khoát hơn nhiều: nhờ bật lửa thần, con chó đá biến thành hai con hổ dữ, xông vào cắn chết nhà vua và bọn quan lại độc ác. Nhưng cuối cùng, anh lại từ chối ngai vàng rồi tiếp tục cầm bật lửa thần đi khắp nơi tìm kiếm ấm no, công bằng cho mọi người nghèo khổ.

Điều đáng chú ý là truyện Andersen sâu sắc nhiều nghĩa, không chỉ dừng lại ở con, mà còn nhấn mạnh thế thái nhân tình đối với người lớn, tác động vào đáy sâu tâm, khối óc người đọc Việt Nam.

Hiện thực cuộc sống Đan Mạch ở thế kỷ XIX có nhiều nét gần gũi với nhiều phương đông. "*Chuyện con nít*", có lẽ đã được chính Andersen cảm nhận từ những thơ ấu qua số phận của chính mình và bạn bè cùng cảnh. Từ đó, nhà văn rút ra một luận ai oán:

"Nếu sinh ra không phải là con cha cháu ông thì thật là vận rủi, khó thay được. . ." Lại còn nhưng đứa mà cuối tên có vần "sen" nữa. Ôi thôi ! Bọn ấy thì chẳng giờ nên người cả ! Khi đứng gần chúng nó thì phải chống tay lên cạnh sườn để rẽ ch nó ra".

Ở đây không phải là không gian nghệ thuật mang tính tượng trưng, mà là không cách giai cấp đích thực đã tạo nên biết bao tình huống bi kịch đối với con người. C trưởng thành, nhà văn càng ý thức được một cách sâu sắc khoảng cách rộng lớn ấy.

Phải chăng, qua nhiều truyện Andersen, đặc biệt những câu chuyện về tình yêu lửa, đã vang lên một nỗi buồn trong sáng tràn đầy nước mắt Cây liễu quê hương đã

hình ảnh tương phản với kịch viện Milan trên đất Ý. Gian và Knút gắn bó với nhau uở còn thơ, đùa nghịch bên gốc liễu. Nhưng người con gái ngày xưa ấy, nay đã là lanh ca lừng lẫy, mà bao nhiêu chàng trai chen chúc quanh xe để tự tay kéo xe cho trong đó Knút đi hàng đầu. Rồi "Knút nhìn thẳng vào mặt nàng, nàng cũng nhìn lại, nhưng không còn nhận ra chàng là ai cả. Một người đàn ông trẻ, ngực lấp lánh ngôi sao bằng kim cương, giơ tay ra cho nàng khoác. Người ta xì xào: - Họ đã đính hôn với nhau rồi đấy!".

Thất vọng đau đớn, Knút vội vàng trở về quê hương với gốc liễu năm xưa. Nhưng buồn là chưa kịp đến nhà, Knút đã chết rét bên một gốc liễu dọc đường về, trên đất xa lạ. . .

Đúng như Andersen đã viết: "Trên thế gian này, mỗi người có một con đường". Phải chăng, nhà văn đã khái quát được vấn đề khoảng cách số phận giữa những con người ở các vị xã hội khác nhau?

Điều này càng được bộc lộ rõ nét hơn trong truyện "Mụ ấy hư hỏng". Chị thợ giặt khổ và cậu sinh viên con trai ông chủ, một vị quan cổ vấn triều đình, mặc dầu yêu say đắm, nhưng bà mẹ cậu kiên quyết không thừa nhận. Mãi cho đến lúc chết, chị lật vắn mang ý nghĩ đẹp đẽ về chàng trai quý tộc ấy: "Ông ta chính là hiện thân của nhân từ và hào hiệp. Cũng trong tầng lớp ấy, chẳng mấy người được như ông ta".

Chỉ rõ ràng, từ số phận của em bé, tác giả đã lồng nhiều câu chuyện người lớn vào bên trong, tạo được ý nghĩa rộng lớn đượm chất triết lý sâu sắc về một thời đại đã qua, vang vọng nhân ái bao la.

Đơn giản mà sâu cay, tiếng cười của Andersen soi thấu đến tận đáy tâm hồn các công chúa và phơi bày cái lối bịch của lối sống cung đình. Truyện "Anh chàng chẵn" là một ký hiệu rõ nét về những thành kiến giai cấp trong xã hội cũ. Dù cho người chẵn có tài hoa đến mấy, dù trái tim nàng công chúa có rung động mãnh liệt trước vẻ sáng tạo của một nghệ sĩ tài hoa nào đó, nhưng nếu hắn chỉ là một gã chẵn lợn thì thế nào được phép xây dựng lâu dài hạnh phúc lứa đôi được.

Cái vỏ bề ngoài của truyện này thật sự trẻ con, song hạt nhân cơ bản của nó lại là sự đột ngột gay gắt về giai cấp, sự tương phản giữa cái đẹp và cái dung tục. Như một tấm gương phản ánh xã hội Đan Mạch thế kỷ trước, truyện về thể thái nhân tình chiếm một vị trí lớn trong toàn bộ tác phẩm Andersen, đều toát lên âm hưởng bi quan. Phải chăng nó là một thứ "trở lại định kỳ" được phát sinh từ xa xưa, mà xã hội ngày nay trên các lục địa vẫn chưa thể loại trừ được.

Một bức tranh sinh động, rộng lớn về xã hội Đan Mạch và châu Âu hiện ra chân lười ngời bút của nhà văn. Biết bao điều lộn xộn nhố nhăng đã xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày ở thủ đô Copenhagen: cái thật, cái giả, cái thiện, cái ác đều bị xáo trộn, phân biệt được. Bằng phương pháp lồng ghép, phóng đại, qua tiếng cười mỉa mai của một người ông kể chuyện cho cháu nghe về muôn mặt đời thường. Một cơn dừ dội nổi lên trong đêm đã tháo tung các biển hàng khiến người từ xa đến nhằm ghé vào với nhà kia:

"Tấm biển viền đen treo bên một cửa quán ăn nhỏ bay đến phô trương trên một rạp hát, mà từ xưa đến nay chẳng một ai vào xem cả. Thế là người ta được đọc cái quẻ cáo nực cười : - Xúp cá, bắp cải nhồi thịt", người ta bảo như vậy càng lời kẻo được kẻo giá."

Còn "tấm biển Trường Cao đẳng", lại ngoác ngay vào cửa một nhà bán cà phê, bàn chơi bi-a, còn nhà trường lại thừa hưởng cái bảng " Ở đây nhận nuôi trẻ con đi bú". . . Thậm chí còn có người lẫn lộn cả nhà thờ với rạp hát nữa !".

Chính vì thế, nhiều lần mẹ tôi thấy ông tôi cười mai mỉa, bèn đánh bạo hỏi ông cười gì, nhưng lúc nào ông tôi cũng trả lời:

- Con hãy còn non dại lắm con ạ !

Mặc dầu lúc đó, mẹ tôi đã chẵn ba mươi năm tuổi.

Nụ cười của Andersen không chỉ bùng nở trên môi người đọc sau những giây phút mừng vui vì sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, mà có khi lại là nụ cười sâu xa, hình, nhằm phê phán cái xấu của những kẻ thống trị đầy quyền lực. Bởi thế, trên đất Việt Nam, hầu như không ai không biết truyện "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*".

Trên mảnh đất phương đông này, tục lệ phong kiến hà khắc đã ngự trị hàng ngàn năm, tính dân chủ trong đời sống tinh thần bị hạn chế gay gắt. Tuy vậy, bằng mọi cách tiếng cười đá kích của quần chúng vẫn vang lên đầy hào hứng. Vì thế mà chất trào lộng trong tác phẩm Andersen càng có sức hấp dẫn đối với mọi người. Cái nghịch lý tạo nên tiếng cười khoái trá đầy kịch tính trước tiếng kêu của một em bé và đạt tới đỉnh cao của xung đột khi toàn thể nhân dân kêu lên: "- Hoàng đế cởi truồng thật !".

Biết bao lần, hình tượng "ông vua cởi truồng", được người đọc Việt Nam nhắc tới một cách trần trụi, không chỉ trong văn học mà cả trong đời sống hàng ngày, nhằm kích thích quan liêu và thói xu nịnh mù quáng, từng làm biến dạng bản tính lương thiện của con người.

Đến đây, người đọc có thể đồng tình với một nhận xét hợp lý về cách đánh giá một lớp người trong xã hội, dù là hoàng đế tối cao: "Vả chăng, con người ta cũng thế thì nhìn vào mặt trái thì cũng chẳng thấy có gì là tốt". Rõ ràng, tác giả muốn phơi bày cái lỗi của những con người thuộc giai cấp thống trị mà điển hình là ông vua.

Mặt khác, bóc trần mọi thứ mặt nạ trong quan hệ giữa người với người là một trong những đặc trưng thâm mỹ hiện thực chủ nghĩa của Andersen, tạo nên giá trị thời sự nổi bật và cả giá trị lâu dài mang tính xã hội rộng lớn.

Trật tự đời sống bị chao đảo, tất nhiên nảy sinh những xu hướng cơ hội, lừa lọc, trá giữa người với người. Bao kẻ vô dụng được trọng vọng, được trở thành phò mã, ngự trị trên ngai vàng cai quản cả thiên hạ. Đó chính là hình ảnh cái bóng và cái thật trong cuộc sống. Nhà bác học chân chính và cái bóng của chính mình tự hòa nhập nhau và loại trừ lẫn nhau. Đó cũng là cuộc xung đột giữa cái chân chính và thói xảo trá giữa cái thiện và cái ác mang ý nghĩa tượng trưng vô cùng rộng lớn.

"Cái bóng" là hình ảnh các thế lực đen tối ngu dốt đang ngự trị và luôn tìm cách

mọi ánh sáng tiến bộ. Nhà văn đã phải cay đắng thốt lên: "Trên đời này, người ta không ai được đánh giá theo giá trị đích thực". Hình tượng nhà bác học bị giết một cách thảm trong ngục tối, hoàn toàn tương phản với bức tranh sôi động của quần chúng bị gạt, đang sôi nổi chúc mừng đám cưới của nàng công chúa kết hôn cùng "cái bóng".

Đạt được mục đích một cách độc ác như thế, bởi "cái bóng" đã nhận rõ mọi mặt xấu trong quan hệ giữa người với người. Hắn tự tổ cáo: . . . "Tôi đã nhìn thấy những thứ mà đời này không ai nhìn thấy . . . Tôi đã thấy đàn bà cũng như đàn ông, cha mẹ cũng con cái, làm nhiều điều xấu không thể tưởng tượng được".

Thật trớ trêu, cái thật cái giả cứ đan xen vào nhau và gây nên bao tình huống bị đảo lộn. Sở phận nhà bác học cũng chẳng khác thân phận con chim họa mi có giọng hát du dương hấp dẫn, đến nỗi hoàng đế Trung hoa cảm động, nước mắt rơi lã chã. Nhưng bỗng xuất hiện một con chim họa mi nhân tạo, món quà tặng của hoàng đế Nhật Bản. Nó thế thay đổi đột ngột. Bọn nịnh thần vội vàng ngợi ca tiếng hót của con chim giả. Là họa mi thật bị trục xuất khỏi hoàng cung. Còn con chim giả lại được phong danh "Hoàng gia long cung sàng đại danh ca" Nhưng rồi chim giả đến ngày bị hỏng, giọng lên tiếng được nữa, mặc dầu nhà vua ốm thập tử nhất sinh, đang thét lên: Hãy hót đi, chim ơi ! Ta đã ban thưởng cho mi vàng bạc châu báu. . . Nhưng thần Chết vẫn cứ chăm nhìn vào vua. . .

Được tin nhà vua ốm nặng, chim họa mi từ rừng xanh trở về, với tiếng hót véo von tình đã mang đến cho nhà vua một tia hy vọng. Nghe tiếng hót, nhà vua đã hồi sinh. Ước muốn chim kia mãi mãi sống bên mình. Vua còn nói sẽ đập vỡ tan tành con chim giả.

Nhưng họa mi đã ngăn vua và tâu rằng,

không thể nào sống trong cung cấm được. "Xin nhà vua hãy cho phép chim muốn đi đâu thì tới. Chiều chiều chim sẽ đậu trên cành cây, hót lên cho nhà vua vui vẻ, tư lự. Chim sẽ hót lên cuộc đời của những kẻ sung sướng cũng như cuộc đời của những người đau khổ. Chim sẽ hót lên những việc tốt và những việc xấu người ta làm quanh nhà vua.

Tiếng hót của họa mi bé nhỏ này sẽ vọng tới tận những túp lều của dân chài nghèo của nông dân, đến tận những người sống xa Hoàng đế và triều đình. Họa mi này tấm lòng nhà vua hơn ngai vàng, mặc dầu ngai vàng có tính chất thiêng liêng. . ." *m họa mi >*

Hiện tượng này mang tính phổ biến sâu sắc có ý nghĩa nhân loại trên khắp hành tinh này, từ thời Andersen đang sống, cách đây một trăm năm mươi năm cho đến ngày nay, giữa thời đại nguyên tử. Không hiểu đến bao giờ, mối xung đột này mới chấm dứt ?

Đúng là nhà văn đã vẽ được một bức tranh tương phản sinh động nhằm tô đậm cái ác của các bậc thang giá trị.

Thông thường có cái đầu là khó chui nhất. Trường hợp này cũng như các trường hợp tương tự gặp trên đời, chính những cái đầu óc hẹp lại thường chiếm ưu thế" < *Đời sống phức tạp* >

Nói một cách khác, đó là xung đột giữa cái bề ngoài và cái bản chất. Bằng thủ pháp liên tưởng đa nghĩa, câu chuyện các "hiệp sĩ nhảy cao" tham dự cuộc thi tài nhảy không còn dừng lại trong thế giới của loài sâu bọ, mà thực chất là thái độ của người trước cuộc sống.

"Ở đời cần phải biết tự tiến thân mới được".. Câu hát đó cứ vang lên như một khúc buồn tẻ, bởi lẽ châu chấu cũng như bọ chét đã thất bại cay đắng trong cuộc trước nàng công chúa và hoàng đế.

"Thế là con nhảy được tặng danh hiệu hiệp sĩ nhảy cao của triều đình. Bọ chét cả Dấu sao tôi cũng vẫn là người nhảy cao nhất ! Nhưng chẳng ai biết đến tôi. Thế mà thằng nhảy ấm ở đây lại được cuộc kia chứ ! Tài năng chẳng có gì, chỉ có tài lâu thôi !".

Tình trạng này cũng giống như "Chàng Giăng bị thọt". một gã đần độn nhất lại người thắng cuộc trong buổi thi tài, nhờ vào cái thói tùy hứng của nàng công chúa và cha, mặt dù hẳn trả lời quàng xiên chẳng theo luật lệ nào cả. Thế mà cuối cùng, hẳn được làm vua, vừa được vợ, vừa được cả mũ miện lẫn ngai vàng! ".

Đúng là "trên đời này không mấy người ta được đặt vào đúng chỗ của mình."

Không nghi ngờ gì nữa, ở đây thế giới của sự phi lý được nhà văn biểu hiện bằng phép tiềm ẩn phát triển song song với chất thần tiên của tuổi thơ.

Rõ ràng về thể loại, Andersen đã sáng tạo được thể loại "truyện kể trong truyện kể". Biện pháp lồng ghép là một đóng góp xuất sắc trong nghệ thuật kết cấu các truyện kể. là một sự cách tân quan trọng trong lịch sử văn học thế giới ở thế kỷ XIX.

Phải chăng, vào cuối thế kỷ qua, A. Sêkhốp, nhà văn Nga, kế thừa và phát triển những thành tựu quý báu của nhà văn Đan Mạch, đã xây dựng thành công loại "truyện ngắn trong truyện ngắn". Cũng chính vì thế mà nhà văn Xô viết K. Pauxtôpxki đã hết ca ngợi Andersen và nêu lên một nhận xét rất xác đáng: "Trong mỗi truyện kể cho trẻ em của ông, còn có một truyện kể mà chỉ người lớn mới có thể hiểu hết ý nghĩa" Hoặc có thể nói, truyện thường có hai lớp: lớp nổi, dành cho trẻ con và lớp chìm dành cho người lớn.

Cái chất hồn nhiên, nghịch ngợm của Andersen khi chạm đến những trò chơi của con đã bộc lộ bao sắc thái tâm lý tinh tế, sinh động lưu chuyển theo từng thứ đồ chơi. Nhưng nếu ta đọc kỹ, ta lại thấy giữa những trò chơi ấy đan xen nhiều cảm xúc của người lớn, tạo thêm sức nặng cho cốt truyện. "Bây giờ lợn ta được đặt trên nóc tủ. Nó đưa mắt nhìn khắp phòng để tỏ ra rằng với số tiền chứa trong bụng mình, nó có thể mua được cả các thứ đồ chơi trong phòng. Giàu đến như thế, làm gì chẳng kiêu?" < Con lợn ở trên >

Qua từ ngữ cụ thể, người đọc vẫn chưa hiểu lời đề nghị của búp bê "Chúng ta chỉ chơi trò người lớn nào !

Và lời bình: "Vui đáo để". Song ta cứ đọc tiếp: "Ngay cả bức chân dung cũng quàng mặt vào tường để tỏ ra mình cũng có hai mặt". Chắc sẽ không cần phải lời bình của người khác, bức tranh người lớn vẫn cứ hiện lên rõ nét:" .. Những dây buộc con rối hơi thô m

nhưng như thế người ta càng thấy rõ hơn. Diễn viên nào cũng có ý phô phía nào có vẻ sơn đẹp nhất ra...:

Phải chăng nhà văn đã dùng phép *liên kết bên trong* tạo nên một "dòng chảy ngầm" dung lượng của truyện kể được mở rộng ra vô tận bằng cách đan xen những suy nghĩ, tình chất triết học? Người nào cũng có cái hay của người ấy chứ? Có phải tất cả thiên đều là con nhà quý phái cả đâu. Người ta chả thường nói, người nào phận nấy là gì" đời chật ý rộng", đó là một đặc điểm ngôn từ của Andersen. Tuy ngắn gọn, nhưng truyện của ông thật hàm súc, hấp dẫn đối với trẻ con mà vẫn tràn đầy ý nghĩa, không sao quên được đối với người lớn. Hơn nữa, về ngôn ngữ, tác giả đã biểu hiện được một cách tiếp cận cái cần diễn đạt qua nội dung đã diễn đạt.

Đúng là Andersen đã lấy lại những đề tài dân gian qua những truyện dân gian trên quê hương ông, gắn liền với những ký ức riêng tư, mà sáng tạo nên những tác phẩm kỳ diệu làm rung động trái tim hàng triệu người.

Năm tháng đã trôi đi, bao biến đổi lớn lao trên thế gian này, kể từ ngày Andersen từ cuộc sống. Nhưng mỗi chúng ta, dù ở lứa tuổi nào, vẫn cảm thấy xúc động sâu sắc khi đọc, mỗi lần đọc tác phẩm của nhà văn hào Đan Mạch. Có lẽ tâm hồn vĩ đại của ông đang muốn nhắc nhở mọi người: "Hãy đừng buồn phiền vì những đau khổ của bản thân mình, mà hãy sống vì những người khác: đó chính là sự mệnh của anh!" Phải chăng cũng là tiếng hát của chim họa mi ngọt ngào, thiêng liêng của Andersen đang vang vọng khắp bốn phương trời, mãi mãi sống trong lòng nhân loại. . .

CHÚ THÍCH

(1) "*Chú lính chì dũng cảm*" đã được xuất bản trong tập "*truyện giải trí*" năm 1966 bằng tiếng Việt, do Vũ Đình Long phát hành.